45 45

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Luật và chính sách ngành cấp thoát nước
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Luật và chính sách ngành cấp thoát nước
Tiếng Anh:	Laws and policies on water supply and drainage
Mã số học phần:	140315063
Thời điểm tiến hành:	HK6
Loại học phần:	
☑ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☑ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	9 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	21 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	0 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Môi trường và bảo vệ môi trường.
Học phần song hành:	Kỹ năng giao tiếp kỹ sư.
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Cấp thoát nước – Khoa Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học là học phần kiến thức cơ sở bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật cấp thoát nước. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các qui định pháp luật và các chính sách liên quan đến lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch và lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Cung cấp thông tin về hệ thông pháp luật liên quan ngành cấp thoát nước và môi trường.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4.
CG2	Cung cấp thông tin về chính sách lĩnh vực sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4.
CG3	Cung cấp thông tin về chính sách lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4.
CG4	Ứng dụng và áp dụng vào thực tiễn liên quan công tác quản lý, công tác kỹ thuật trong cấp thoát nước.	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

4. **Chuẩn đầu ra học phần** (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Biết về cấu trúc từng loại pháp luật.	ELO1, ELO2,
CELO2	Hiểu về sự liên đới nội dung của pháp luật qui định đối với ngành cấp thoát nước và môi trường.	ELO1, ELO2, ELO3.
CELO3	Vận dụng được các qui định pháp luật cho các nội dung trong quản lý và kỹ thuật của ngành cấp thoát nước và môi trường.	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO4	Áp dụng kiến thức tổng hợp để hoàn thành các nội dung trong qui hoạch, trong quản lý và trong dự án kỹ thuật ngành cấp thoát nước và môi trường.	ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, CELO2, CELO3, CELO4;
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO5, CELO6, , CELO7, ELO8, ELO9;
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: ELO10, ELO11, ELO12.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần								
	ELO1	**ELO2**	**ELO3**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1	H	H	M					
CELO2	H	H	M					
CELO3				H	H	M	M	M
CELO4				H	H	M	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/KMTr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share) ☒

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning)

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50 %

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác ☒

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự, đặt câu hỏi và thảo luận 10%	– Tỷ lệ tham gia học phần. – Mức độ tham gia thảo luận.	CELO1, CELO2.		Rubric 1 Rubric 3 Rubric 4	– Phương pháp hoạt động nhóm. – Phương pháp thuyết trình. – Phương pháp suy nghĩ	30%
	Chuẩn bị và trình bày chuyên đề 20%	– Cấu trúc chuyên đề. – Nội dung chuyên đề. – Tổ chức trình bày. – Trả lời câu hỏi. – Thảo luận mở rộng.	CELO1, CELO2, CELO3.				
A2. Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần bằng hình thức tự luận – cá nhân hoặc viết chuyên đề- theo nhóm	– Lý thuyết tổng quan. – Bài học thực tiễn hoặc tình huống cụ thể.	CELO1, CELO2, CELO3, CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12.	1 lần/ cuối kỳ	Rubric 2 Rubric 4	– Phương pháp tự luận. Phương pháp hoạt động nhóm.	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Buổi	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học (3 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học; - Giới thiệu nội dung, phương pháp học; - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học; - Khái niệm hệ thống pháp luật; - Đặc điểm hệ thống pháp luật;	Thuyết giảng	

	- Cấu trúc hệ thống pháp luật; - Ý nghĩa hệ thống pháp luật.		
CHƯƠNG 1: LUẬT QUI HOẠCH (3 tiết)			
2	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12.
	B/ Các nội dung cần tự học: - Nghị định hướng dẫn luật qui hoạch	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 2: LUẬT QUI HOẠCH ĐÔ THỊ *(3 tiết)*			
3	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật qui hoạch đô thị	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 3: LUẬT MÔI TRƯỜNG *(6 tiết)*			
4	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật môi trường	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 4: LUẬT MÔI TRƯỜNG _tiếp theo)			
5	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật môi trường.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 5: LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC *(3 tiết)*			
6	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật tài nguyên nước.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 6: LUẬT XÂY DỰNG *(3 tiết)*			
7	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật xây dựng.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	

CHƯƠNG 7: LUẬT THỦY LỢI *(3 tiết)*			
8	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Cấu trúc luật; - Nội dung liên quan ngành cấp thoát nước.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: Nghị định hướng dẫn luật thủy lợi.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 8: CHÍNH SÁCH NGÀNH CẤP NƯỚC *(3 tiết)*			
9	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Khái quát tình hình cung cấp nước sạch tại Việt Nam; - Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: - Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
CHƯƠNG 9: CHÍNH SÁCH NGÀNH THOÁT NƯỚC *(3 tiết)*			
10	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)*** - Khái quát tình hình thoát nước thải và xử lý nước thải tại Việt Nam; - Nghị định 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải.	Hoạt động nhóm Thuyết trình Thuyết giảng, thảo luận	CELO1, CELO2 CELO8, CELO9, CELO10, CELO11, CELO12
	B/ Các nội dung cần tự học: - Quyết định số 589/QĐ-TTg, ngày 6/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần**						
	CELO1	**CELO2**	**CELO8**	**CELO9**	**CELO10**	**CELO11**	**CELO12**
Chương 1	M	M	L	L	M	H	H
Chương 2	M	M	L	L	M	H	H
Chương 3	M	M	L	L	M	H	H
Chương 4	M	M	L	L	M	H	H
Chương 5	M	M	L	L	M	H	H
Chương 6	M	M	L	L	M	H	H
Chương 7	M	M	L	L	M	H	H
Chương 8	M	M	L	L	M	H	H
Chương 9	M	M	L	L	M	H	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:

[1]. *Luật môi trường*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật. (2021)

[2].*Luật qui hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản Hồng Đức. (2018)

[3]. *Luật qui hoạch đô thị*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia. (2009)

[4]. *Luật xây dựng*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật. (2020)

[5]. *Luật tài nguyên nước*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia. (2012)

[6]. *Luật thủy lợi*, Nhà xuất bản nông nghiệp. (2017)

[7]. *Nghị định 117/2007/NĐ-CP* của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (2007)

[8.] *Nghị định 117/2007/NĐ-CP* của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (2007)

Tài liệu tham khảo:

[1]. *Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia* QCVN 01:2021/BXD Quy hoạch xây dựng.

[2]. Vũ Hải, *Nước và cuộc sống*, nhà xuất bản.

[3] *Kết luận số 36-KL/TW* ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[4] Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH 2020 Luật Quy hoạch đô thị.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học (trên 20% thời lượng) dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết đến 90 tiết (môn 3 TC)

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp
- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp; TS. Nguyễn Huy Cương; ThS. Nguyễn Văn Sứng.

10. Ngày phê duyệt: 30/9/2022

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Huy Cương	ThS. Nguyễn Ngọc Thiệp